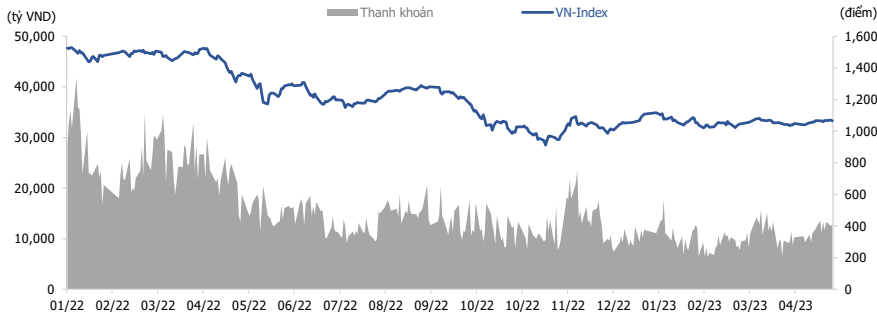


VN-INDEX TĂNG ĐIỂM MẠNH MẼ

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▲ VN-Index tăng điểm

Các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng -517 tỷ VND trên sàn HSX phiên hôm nay, tập trung vào các mã: EIB (-733 tỷ VND), VNM (-51 tỷ VND) và NVL (-45 tỷ VND).

▲ Thanh khoản tăng

Thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ, ở mức 16,419 tỷ VND, cao hơn trung bình 10 phiên gần nhất (13,026 tỷ VND).

▼ Khối ngoại bán ròng

Các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng -517 tỷ VND trên sàn HSX phiên hôm nay, tập trung vào các mã: EIB (-733 tỷ VND), VNM (-51 tỷ VND) và NVL (-45 tỷ VND).

▲ Nhóm tăng điểm

Tăng điểm tốt nhất trong nhóm VN100 bao gồm PDR (+5.8%), CRE (+4.8%) và DGW (+4.5%).

▼ Nhóm giảm điểm

Ở chiều ngược lại các mã SAM (-3.4%), IMP (-1.8%) và HBC (-1.6%) tác động tiêu cực đến VN-Index.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

VN-Index bất ngờ hồi phục. Sau phiên tăng mạnh hôm qua, đến hôm nay lực bán chốt lời xuất hiện khiến VN-Index giao dịch trong trạng thái giằng co. Thị trường bị bán mạnh về cuối phiên tuy nhiên VN-Index được giải cứu nhờ lực cầu trong phiên giao dịch thỏa thuận. Thanh khoản thị trường bật tăng lên hơn 16,000 tỷ VND, tăng 26% so với bình quân 10 phiên gần nhất.

Hành động: VN-Index hiện đang tiệm cận vùng kháng cự và đã xuất hiện sự giằng co tại đây. Trong những phiên tới, vùng mục tiêu của đợt tăng giá này sẽ nằm trong khoảng 1,080-1,100 điểm. Đây là kháng cự mạnh và chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ có sự đảo chiều tại vùng này. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mua vào cổ phiếu thuộc nhóm Chứng khoán trong phiên tới với mục tiêu ngắn hạn, do đây là nhóm được hưởng lợi khi VN-Index hồi phục.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC NỔI BẬT

- BFC** (HSX, giá đóng cửa ngày 30/5: 17,850 VND): CTCP Phân bón Bình Điền thông báo chốt quyền trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền mặt, tỷ lệ cổ tức là 14%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 15/06/2023, ngày thực hiện dự kiến vào 30/6/2023.
- NLG** (HSX, giá đóng cửa ngày 30/5: 32,300 VND): Ngày 26/05, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã có quyết định về việc đủ điều kiện hình thành nhà ở trong tương lai đối với 275 căn nhà ở tại tiểu khu 1A-1 (diện tích 9.1 ha) thuộc phân khu 5 của dự án Đồng Nai Waterfront.
- VNZ** (UpCom, giá đóng cửa ngày 30/5: 771,900 VND): Theo BCTC kiểm toán 2022 mới công bố, CTCP VNG ghi nhận lỗ ròng năm 2022 gần 1.08 ngàn tỷ đồng, tăng thêm 200 tỷ đồng so với BCTC tự lập.
- SIP** (UpCom, giá đóng cửa ngày 30/5: 110,000 VND): CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG thông qua kế hoạch năm 2023 với mục tiêu lợi nhuận sau thuế đạt hơn 755 tỷ đồng, giảm 25% so cùng kỳ. Đồng thời, Công ty cũng dự kiến sẽ chuyển niêm yết lên sàn HOSE trong quý 3/2023.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,078	221
Biến động 1 ngày (%)	0.3%	0.5%
Biến động YTD (%)	7.0%	7.8%
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	16,419	2,087
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	13,595	1,836
GTGD thỏa thuận (tỷ VND)	2,824	251
Biến động 1 ngày (%)	19.1%	38.9%

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Truyền thông	4.0%	18.7%	0.9%
Bán lẻ	2.0%	-5.6%	1.5%
Ô tô và phụ tùng	1.4%	0.5%	0.2%
Hóa chất	1.4%	11.6%	3.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.0%	-9.2%	11.1%
Y tế	1.0%	10.3%	0.9%
Công nghệ Thông tin	0.9%	8.4%	1.9%
Dầu khí	0.8%	27.9%	2.5%
Dịch vụ tài chính	0.7%	30.1%	3.5%
Xây dựng và Vật liệu	0.6%	18.0%	4.0%
Ngân hàng	0.5%	12.1%	29.0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.5%	-2.2%	1.2%
VN-Index	0.3%	7.0%	100.0%
Thực phẩm và đồ uống	0.0%	-2.8%	8.6%
Bất động sản	-0.1%	6.1%	16.1%
Viễn thông	-0.3%	16.3%	1.6%
Bảo hiểm	-0.4%	-1.8%	1.2%
Du lịch và Giải trí	-0.5%	-8.0%	1.8%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.5%	2.0%	7.1%
Tài nguyên Cơ bản	-0.6%	18.4%	3.8%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	4.0%	2.2%
Lãi suất TPCP 5 năm	2.7%	-0.5%

Tỷ giá	% 1D	%YTD
USD/VND	23,655	0.0%
EUR/VND	25,836	-0.3%
JPY/VND	172.2	-0.5%
GBP/VND	29,433	0.0%

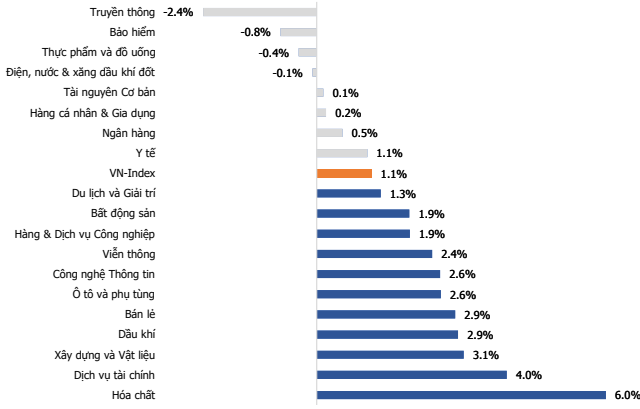
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế	% 1D	%YTD
DJI**	33,093	1.0%
S&P500**	4,205	1.3%
VIX**	17	-1.8%
FTSE100**	7,587	-0.5%
DAX**	16,034	0.5%
CAC40**	7,273	-0.4%
Nikkei	31,328	0.3%
Shanghai	3,224	0.1%
Kospi	2,586	1.0%
Taiwan weighted	16,623	-0.1%

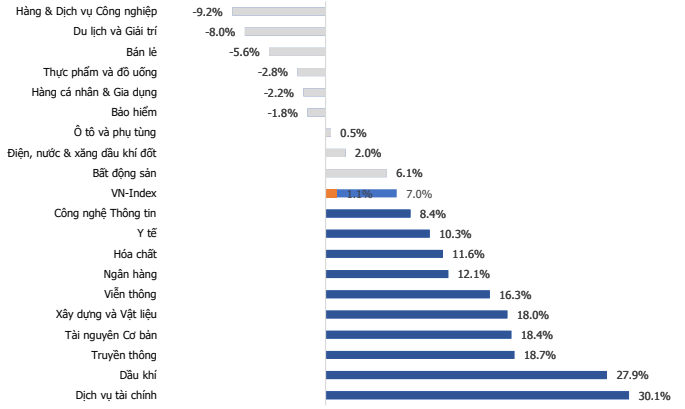
(**) dữ liệu phiên liền trước

Giá hàng hóa	% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	83.08	-2.0%
Giá dầu WTI (USD)	79.34	-1.9%
Giá vàng (USD)	1,970.07	-1.8%
Giá đồng (USD)	4.04	-1.3%

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



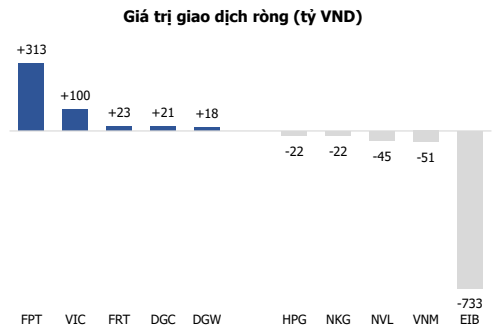
TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% YoY	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	HSX	14,500	5.8%	6.6%	2.5%	-73.8%	9,739	325
	CRE	Bất động sản Thế Kỳ	Bất động sản	HSX	8,540	4.8%	4.8%	13.3%	-55.3%	3,960	56
	DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	HSX	53,800	4.5%	4.7%	4.5%	-42.1%	20,432	397
	HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	HSX	36,500	4.3%	4.0%	8.3%	-13.3%	8,928	96
	HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	HSX	15,200	4.1%	7.0%	10.5%	-7.3%	5,800	36
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	HSX	98,500	-1.0%	-0.2%	1.5%	-25.7%	53,349	53
	ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	HSX	32,600	-1.1%	0.6%	0.8%	-36.0%	4,340	47
	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	HSX	27,850	-1.1%	3.7%	7.9%	-16.0%	21,378	246
	VHM	Vinhomes	Bất động sản	HSX	54,900	-1.1%	2.2%	10.9%	-19.9%	239,055	77
	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	HSX	8,210	-1.6%	-5.1%	0.5%	-59.2%	2,251	22

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI TRÊN HSX

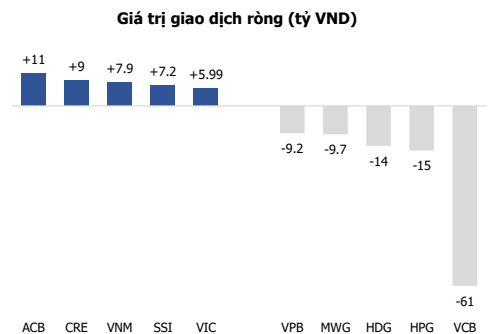
	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN
Mua ròng	FPT	FPT Corp	84,000	1.1%	+3,520,100	+313	48.7%
	VIC	VinGroup	52,400	-0.6%	+1,899,600	+100	12.9%
	FRT	Bán lẻ FPT	64,900	2.7%	+349,500	+23	29.8%
	DGC	Hóa chất Đức Giang	53,800	4.5%	+389,700	+21	14.9%
	DGW	Thế Giới Số	35,650	4.5%	+521,500	+18	22.0%
Bán ròng	HPG	Hòa Phát	21,350	-0.5%	-1,048,600	-22	24.3%
	NKG	Thép Nam Kim	15,500	2.3%	-1,466,000	-22	11.6%
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	13,350	2.3%	-3,363,700	-45	5.6%
	VNM	VINAMILK	66,500	-0.9%	-770,300	-51	55.0%
	EIB	Eximbank	20,450	1.0%	-34,391,950	-733	8.6%



Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)
Mua ròng	ACB	ACB	25,200	0.2%	+440,300	+11
	CRE	Bất động sản Thế Kỳ	8,540	4.8%	+1,014,670	+9
	VNM	VINAMILK	66,500	-0.9%	+118,100	+7.9
	SSI	Chứng khoán SSI	23,350	-0.2%	+307,500	+7.2
	VIC	VinGroup	52,400	-0.6%	+114,000	+5.99
Bán ròng	VPB	VPBank	19,450	1%	-475,700	-9.2
	MWG	Thế giới di động	39,400	1.8%	-246,801	-9.7
	HDG	Tập đoàn Hà Đô	36,500	4.3%	-379,000	-14
	HPG	Hòa Phát	21,350	-0.5%	-712,995	-15
	VCB	Vietcombank	94,500	1.5%	-648,200	-61

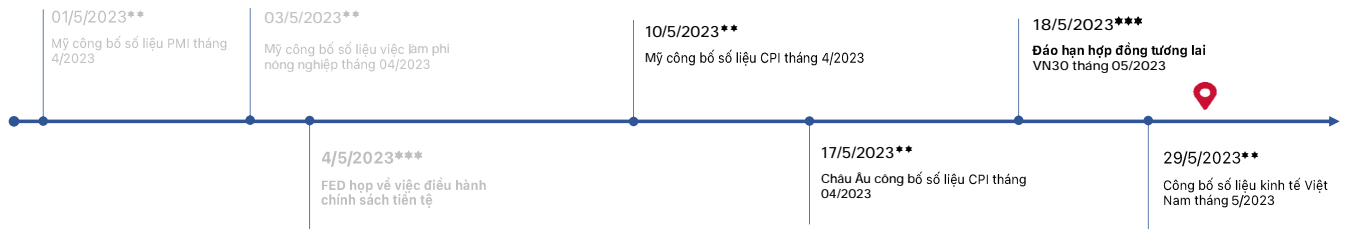


Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Nhàng ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% YTD	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
VCB	Ngân hàng	94,500	447,223	0.8	1.5%	4.4%	18.1%	0.0%	12.9%	23.2%	1.8%	6,533	30,547	14.3	3.0	0.1
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	92,900	177,806	0.4	-1.0%	0.1%	-8.5%	-20.5%	-2.3%	24.1%	17.3%	7,689	33,020	12.2	2.8	1.3
SAB	Thực phẩm và đồ uống	156,000	100,040	0.2	0.5%	-9.3%	-6.0%	-15.0%	-17.4%	20.0%	15.3%	7,829	37,565	19.8	4.1	1.2
FPT	Công nghệ Thông tin	84,000	92,764	0.8	1.1%	8.4%	9.2%	20.1%	20.6%	22.2%	10.4%	5,060	20,521	16.4	4.0	1.9
MBB	Ngân hàng	18,750	85,012	1.3	0.0%	1.6%	9.6%	0.0%	10.5%	23.1%	2.6%	3,961	17,848	4.7	1.1	0.1
PLX	Dầu khí	37,900	48,155	1.5	0.0%	1.2%	19.6%	0.6%	154.7%	6.8%	2.5%	1,464	19,716	25.9	1.9	2.4
HDB	Ngân hàng	18,800	47,287	0.8	0.0%	5.4%	24.2%	0.0%	8.8%	20.8%	1.9%	3,174	15,528	5.9	1.2	0.1
KBC	Bất động sản	27,850	21,378	2.3	-1.1%	7.9%	15.1%	221.4%	95.7%	11.2%	6.0%	2,620	22,158	10.7	1.3	1.9
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	50,100	15,099	0.4	0.6%	-4.8%	10.4%	2.5%	-26.1%	11.5%	7.4%	3,064	23,627	16.3	2.1	1.6
HT1	Xây dựng và Vật liệu	15,200	5,800	0.8	4.1%	10.5%	46.9%	-13.6%	-446.0%	3.0%	1.6%	396	13,123	36.9	1.1	1.8

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



* Tác động THẤP tới thị trường

** Tác động VỪA PHẢI tới thị trường

*** Tác động CAO tới thị trường

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Finpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Đình Mạnh Thắng

Chuyên viên cao cấp
thangdm@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpni@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtp@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn